

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

Bản án số: **01/2021/DS-ST**

Ngày: 25/01/2021

“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Kha

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thành Minh;

2. Bà Phan Thị Thúy Hằng.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Rum Ba - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Kỳ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Quỹ Tín dụng nhân dân H

Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện PH, tỉnh Phú Yên

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh Đ, sinh năm 1957. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Văn X, sinh năm 1972. Chức vụ: Giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân H. Có mặt.

Bị đơn: Vợ chồng ông Đào Tấn V, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 16/7/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn Quỹ Tín dụng nhân dân H (sau đây gọi tắt là Quỹ TDND) trình bày:

Ngày 03/11/2017 vợ chồng ông V, bà T có vay của Quỹ tín dụng H số tiền nợ gốc là 59.000.000đ, với lãi suất trong hạn 1,1%/ tháng và lãi suất quá hạn là 1,65%/tháng, thời hạn vay là 01 năm theo Hợp đồng tín dụng số 2169/HĐTD ngày 03/11/2017. Từ thời điểm vay cho đến nay vợ chồng ông V, bà T chưa trả được dứt điểm số nợ gốc là 59.000.000đ và nợ lãi tạm tính đến ngày 30/9/2019 là 18.637.000đ.

Do đó, Quỹ tín dụng nhân dân H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng

ông V, bà T phải trả cho Quỹ TDND số tiền nợ gốc là 59.000.000đ và tổng nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25/01/2021) theo sự tự nguyện tính toán lãi và yêu cầu trả lãi của nguyên đơn là 18.637.000đ.

Tại Biên bản ghi lời trình bày ngày 23/11/2020 bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày: Vợ chồng ông V, bà T thừa nhận có vay của Quỹ TDND số tiền nợ gốc là 59.000.000đ, với lãi suất trong hạn 1,1%/tháng và lãi suất quá hạn là 1,65%/tháng, thời hạn vay là 01 năm theo Hợp đồng tín dụng số 2169/HĐTD ngày 03/11/2017, từ thời điểm vay cho đến nay vợ chồng ông V, bà T chưa trả được dứt điểm số nợ gốc là 59.000.000đ và nợ lãi tính theo hợp đồng đã ký do khó khăn kinh tế. Vợ chồng ông V, bà T thống nhất với yêu cầu khởi kiện của Quỹ TDND đồng ý trả cho Quỹ TDND số tiền nợ gốc là 59.000.000đ và nợ lãi tính theo hợp đồng đã ký. Tuy nhiên, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xin Quỹ TDND cho trả dần mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi trả hết số nợ nêu trên. Vợ chồng ông V, bà T có nhận được các giấy triệu tập, thông báo, quyết định của Tòa án, biết việc Quỹ TDND kiện nhưng do lo làm ăn trả nợ nên chưa đến Tòa án để làm việc được và xin Tòa án xét xử vắng mặt ông V, bà T.

Tại phiên tòa đại diện Quỹ TDND không đồng ý với yêu cầu xin trả dần của vợ chồng ông V, bà T vì Quỹ TDND đã từng thỏa thuận cho ông V, bà T trả nợ dần nhiều lần nhưng ông V, bà T không thực hiện đúng cam kết. Quỹ tín dụng nhân dân H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông V, bà T phải trả dứt điểm một lần cho Quỹ TDND số tiền nợ gốc là 59.000.000đ và tổng nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25/01/2021) theo sự tự nguyện tính toán lãi và chỉ yêu cầu trả lãi trong hạn và quá hạn của nguyên đơn là 18.637.000đ gồm nợ lãi trong hạn là 7.896.000đ và nợ lãi quá hạn là 10.741.000đ).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký là đúng quy định. Về thủ tục tố tụng: Đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông V do ông V đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa; Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ TDND H buộc vợ chồng ông Đào Tấn V, bà Nguyễn Thị T phải trả cho Quỹ TDND H số tiền nợ gốc 59.000.000đ và nợ lãi tính đến ngày 25/01/2021 là 18.637.000đ. Về án phí: Vợ chồng ông V, bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật, hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Quỹ TDND H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa của những người tham gia tố tụng, phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông V đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa và bị đơn bà T có lời trình bày xin xét xử vắng

mặt nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn vợ chồng ông V, bà T.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án thấy rằng có sự xác lập hợp đồng vay tài sản giữa Quỹ tín dụng nhân dân H và vợ chồng ông V, bà T. Bị đơn đã ký với Quỹ TDND xã H hợp đồng tín dụng số 2169/HĐTD ngày 03/11/2017, với nội dung vợ chồng ông V, bà T vay của Quỹ TDND H tiền nợ gốc là 59.000.000đ, với lãi suất trong hạn 1,1%/ tháng và lãi suất quá hạn là 1,65%/tháng, thời hạn vay là 01 năm, bị đơn đã nhận đủ số tiền vay gốc tuy nhiên trong quá trình thực hiện hợp đồng đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng do đó Quỹ tín dụng nhân dân H khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông V, bà T phải trả cho Quỹ tín dụng số tiền nợ gốc là 59.000.000đ và tổng nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25/01/2021) theo sự tự nguyện tính toán lãi và yêu cầu trả lãi của nguyên đơn là 18.637.000đ (trong đó nợ lãi trong hạn là 7.896.000đ, nợ lãi quá hạn là 10.741.000đ).

Xét thấy yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân H là tự nguyện, có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc vợ chồng ông Đào Tấn V và bà Nguyễn Thị T phải trả cho Quỹ Tín dụng nhân dân H số tiền nợ gốc 59.000.000đ (năm mươi chín triệu đồng) và nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm theo sự tự nguyện tính toán lãi và yêu cầu trả lãi của nguyên đơn là 18.637.000đ (trong đó nợ lãi trong hạn là 7.896.000đ, nợ lãi quá hạn là 10.741.000đ tính đến ngày 25/01/2021).

[3] Về án phí: Bị đơn vợ chồng ông V, bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Hoàn trả cho Quỹ TDND H tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và áp dụng Điều 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Quỹ tín dụng nhân dân H.

Buộc vợ chồng ông Đào Tấn V, bà Nguyễn Thị T phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân H số tiền 77.637.000đ (*bảy mươi bảy triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn đồng*) gồm nợ gốc 59.000.000đ, lãi trong hạn 7.896.000đ, nợ lãi quá hạn 10.741.000đ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn vợ chồng ông Đào Tấn V, bà Nguyễn Thị T phải chịu 3.881.850đ (*ba triệu tám trăm tám mươi một nghìn tám trăm năm mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Quỹ Tín dụng nhân dân H số tiền tạm ứng án phí 3.381.000đ (*ba triệu ba trăm tám mươi một nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0002869 ngày 27/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Hòa.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm vợ chồng ông Đào Tấn V và bà Nguyễn Thị T còn phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng vay, trường hợp trong hợp đồng vay các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Quỹ tín dụng nhân dân H cho vay thì lãi suất mà vợ chồng ông Đào Tấn V, bà Nguyễn Thị T phải tiếp tục thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân H theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Quỹ tín dụng nhân dân H.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND.H. Phú Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- THADS.H. Phú Hòa;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Kha

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND.H. Phú Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- THADS.H. Phú Hòa;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Kha